

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN PHỔI

Số: /TM-BVP
Về việc mời chào giá vắc xin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các công ty cung cấp

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng đơn giá, lựa chọn nhà cung cấp vắc xin phục vụ hoạt động của phòng tiêm chủng vắc xin dịch vụ tại Bệnh viện Phổi.

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng kính mời các công ty quan tâm, có khả năng đáp ứng gửi Báo giá với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, số 215 đường Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.
Số điện thoại liên hệ: 0979.361.286 (Ds Ngọc).
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, số 215 đường Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.
File mềm gửi về địa chỉ email: khoaduocbvpadn02@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày phát hành thư mời đến trước 09 giờ 00 ngày 22 tháng 12 năm 2025. (Các đơn vị ở xa sẽ căn cứ theo thời gian gửi trên dấu bưu điện).

* Hồ sơ chào giá đựng trong bì/túi được niêm phong và ghi rõ “Báo giá vắc xin cho Bệnh viện Phổi Đà Nẵng theo Thư mời ngày 11/12/2025” để tiện theo dõi.

* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng, kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Chi tiết Danh mục yêu cầu báo giá: tại Phụ lục 1 đính kèm
- Mẫu báo giá tham khảo tại Phụ lục 2 đính kèm.

Các đơn vị điền đầy đủ nội dung về thông tin của vắc xin chào giá tại Phụ lục 2 để làm cơ sở lựa chọn vắc xin và nhà cung cấp để thực hiện mua sắm cho phòng tiêm dịch vụ tại Bệnh viện Phổi. Giá chào phải bao gồm tất cả các chi phí liên quan. Báo giá phải do đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên và đóng dấu, ghi rõ hiệu lực của báo giá.

3. Tài liệu gửi kèm báo giá:

- Hồ sơ pháp lý của công ty: Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được với phạm vi kinh doanh phù hợp.
- Bản phô tô quyết định trúng thầu còn hiệu lực của sản phẩm trong vòng 12 tháng, hồ sơ liên quan đến sản phẩm chào giá có đóng dấu của công ty.

4. Đơn vị báo giá chịu trách nhiệm về tính pháp lý của bảng chào giá và các đơn vị chào giá đảm bảo độc lập, không liên quan với nhau.

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH (để đăng website);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tú

Phụ lục 1. DANH MỤC VẮC XIN MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thư mời số: /TM-BVP ngày 11 tháng 12 năm 2025)

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Phân nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng bệnh Lao: BCG sống, đông khô	Nhóm 4	BCG sống đông khô 0,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
2	Vắc xin phòng bạch hầu- ho gà- uốn ván: Thành phẩm gồm: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Nhóm 1	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
3	Vắc xin phế cầu: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết	Nhóm 1	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Phân nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
	thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197);		mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)				
4	Vắc xin phé cầu: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid	Nhóm 1	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Phân nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
	phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4µg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32µg;		polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg				
5	Vắc xin phòng bệnh cúm mùa: Các kháng nguyên bề mặt virus cúm (haemagglutinin và neuraminidase) chứa các chủng sau: (A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 µg haemagglutinin, (A/Darwin/9/2021 (H3N2)- like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15 µg haemagglutinin, B/ Austria/1359417/2021-like	Nhóm 1	0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	50

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Phân nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
	strain (B/Austria/1359417/2021,BVR-26) 15 µg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15 µg haemagglutinin;						
6	Vắc xin phòng bệnh zona thần kinh: Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
7	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B: Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết	Nhóm 4	10mcg/0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
8	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B: Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết	Nhóm 4	20mcg/1ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
9	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	Nhóm 5	10mcg/0,5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
10	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	Nhóm 5	20mcg/1ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
11	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
12	Vắc xin phòng bệnh ung thư do vi rút HPV: Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Nhóm 2	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Phân nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
13	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU;	Nhóm 5	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
14	Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero/ chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero);	Nhóm 5	$\geq 2,5$ IU/ 0,5ml;	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	40
15	Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	40
16	Kháng thể kháng vi rút đại; chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero	Nhóm 4	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	40
17	Huyết thanh kháng uốn ván;	Nhóm 4	1500 UI	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	50
18	Vắc xin phòng bệnh viêm đường hô hấp do RSV: Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền	Nhóm 1	(12mcg;25mcg;25mcg)/ 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Phân nhóm	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
	hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg						
19	Vắc xin phòng bệnh viêm đường hô hấp do RSV Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Nhóm 1	(0,06 mg; 0,06 mg)/ 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/ Lọ/ Ống/ Bơm tiêm/ Liều	20
	Tổng cộng: 19 khoản						

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(Kèm theo Thư mời số: /TM-BVP ngày tháng năm 2025)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Tên hãng sản xuất, nhà cung cấp:.....

Địa chỉ:.....

Tel:.....Mobile.....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi....[ghi tên Công ty] báo giá cho các sinh phẩm vắc xin như sau:

1. Báo giá cho các sinh phẩm vắc xin:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Phân nhóm	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thành phần	Nồng độ, hàm lượng	SDK/GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Báo giá đã có VAT (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu trong vòng 12 tháng kể từ ngày trúng thầu đến ngày báo giá			
																Giá trúng thầu (VNĐ)	Số quyết định trúng thầu	Đơn vị trúng thầu	Hiệu lực hợp đồng
1																			
2																			
3																			

(Kèm theo là bản copy các Quyết định trúng thầu/các hợp đồng cung cấp thuốc)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.....ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo qui định của Pháp luật về doanh nghiệp;
- Cam kết về chất lượng của sản phẩm;
- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm qui định của Pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày..... tháng.....năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))